

Sàn thương mại điện tử marketplace đa người bán

Thuyết trình tóm tắt phương án dự thầu

Tên gói thầu	[[CẦN ĐIỀN: Tên gói thầu]]
Bên mời thầu	[[CẦN ĐIỀN: Bên mời thầu]]
Nhà thầu	[[CẦN ĐIỀN: Tên công ty dự thầu]]
Ngày lập hồ sơ	2026-09-06
Hạn nộp hồ sơ dự thầu (HSDT)	[[CẦN ĐIỀN]]
Hiệu lực hồ sơ dự thầu	90 ngày kể từ hạn nộp HSDT

MỤC LỤC

Nội dung trình bày

- **Hiểu bài toán & giải pháp** — bối cảnh, mục tiêu, phạm vi và danh mục chức năng theo từng nhóm người dùng.
- **Kiến trúc & công nghệ** — mô hình kiến trúc tổng thể, luồng nghiệp vụ lõi, tech stack và hạ tầng đề xuất.
- **Bảo mật & chất lượng** — cam kết bảo mật/tuân thủ, phương pháp luận triển khai và chiến lược kiểm thử.
- **Kế hoạch & đội ngũ** — mốc bàn giao, thời lượng thực hiện và staffing plan.
- **Ước lượng & giá dự thầu** — cơ sở tính toán, tổng giá trước/sau VAT, rủi ro và biện pháp giảm thiểu.
- **Năng lực nhà thầu & bước tiếp theo** — hồ sơ năng lực hiện có và đề xuất hành động tiếp theo.

Hiểu bài toán & mục tiêu

Bài toán cốt lõi không chỉ là xây một website bán hàng, mà là dựng **hạ tầng giao dịch ba bên** — khách hàng, người bán, và sàn với vai trò trung gian thu hoa hồng — nơi một giỏ hàng có thể chứa sản phẩm của nhiều người bán khác nhau, mỗi đơn con có vòng đời xử lý riêng.

Mục tiêu chính:

- Trải nghiệm mua sắm liền mạch, thanh toán một lần cho giỏ hàng đa người bán.
- Người bán tự đăng ký, được xác minh, tự quản lý gian hàng và nhận thanh toán minh bạch.
- Sàn kiểm soát chất lượng người bán/danh mục, cấu hình hoa hồng linh hoạt.
- Nền tảng ổn định, an toàn dữ liệu, mở rộng được ngay từ ngày vận hành đầu tiên.

Đặc thù marketplace

Tách đơn theo người bán · giữ tiền có kỳ hạn (payout hold) · KYC người bán · chịu tải đột biến mùa khuyến mãi

Định hướng KPI (hiệu năng, độ sẵn sàng, thời gian payout, xử lý khiếu nại) sẽ được xác nhận số liệu cụ thể cùng Bên mời thầu tại giai đoạn khởi động dự án.

Phạm vi & đối tượng sử dụng

Phạm vi bao trùm toàn bộ chuỗi nghiệp vụ lõi: danh mục & tìm kiếm đa người bán, giỏ hàng/checkout tách đơn, thanh toán đa phương thức, quản lý đơn hàng/đổi trả, đăng ký & quản trị người bán, hoa hồng/payout, khuyến mãi/loyalty, đa ngôn ngữ, và tích hợp vận chuyển.

Nhóm người dùng	Nhu cầu chính
Khách vãng lai & Khách hàng	Mua sắm nhanh, thanh toán tin cậy, theo dõi đơn hàng minh bạch, hỗ trợ đổi trả
Người bán (Seller)	Tự chủ quản lý gian hàng, nhận thanh toán đúng hạn và minh bạch
Quản trị viên sàn (Admin)	Kiểm soát chất lượng người bán/catalog, cấu hình chính sách thương mại
Vận hành kho & giao nhận (Ops)	Công cụ xử lý đóng gói/giao hàng, tích hợp đơn vị vận chuyển
Chăm sóc khách hàng (CSR)	Xử lý khiếu nại/tranh chấp có đầy đủ lịch sử giao dịch

Tính năng nổi bật — Khách vắng lai & Khách hàng

- Đăng ký & đăng nhập tài khoản **MVP**
- Danh mục & tìm kiếm sản phẩm đa người bán **MVP**
- Giỏ hàng đa người bán **MVP**
- Checkout & tách đơn theo người bán **MVP**
- Thanh toán đa phương thức (ví điện tử/cổng thanh toán/COD) **MVP**
- Đổi trả & khiếu nại **MVP**

Ngoài ra: quản lý hồ sơ/địa chỉ, wishlist, đánh giá sản phẩm, thông báo đơn hàng, khuyến mãi và chương trình thành viên thân thiết đều thuộc phạm vi MVP; đăng nhập mạng xã hội và hiển thị đa tiền tệ là hạng mục tùy chọn.

Tính năng nổi bật — Người bán (Seller)

- Đăng ký & xác minh danh tính người bán (KYC) MVP
- Quản lý sản phẩm & tồn kho MVP
- Quản lý đơn hàng của gian hàng MVP
- Dashboard doanh thu & trạng thái chi trả (payout) MVP

Toàn bộ 4 nhóm chức năng cốt lõi dành cho người bán được triển khai ngay trong đợt bàn giao MVP, cho phép người bán vận hành gian hàng độc lập ngay từ ngày go-live.

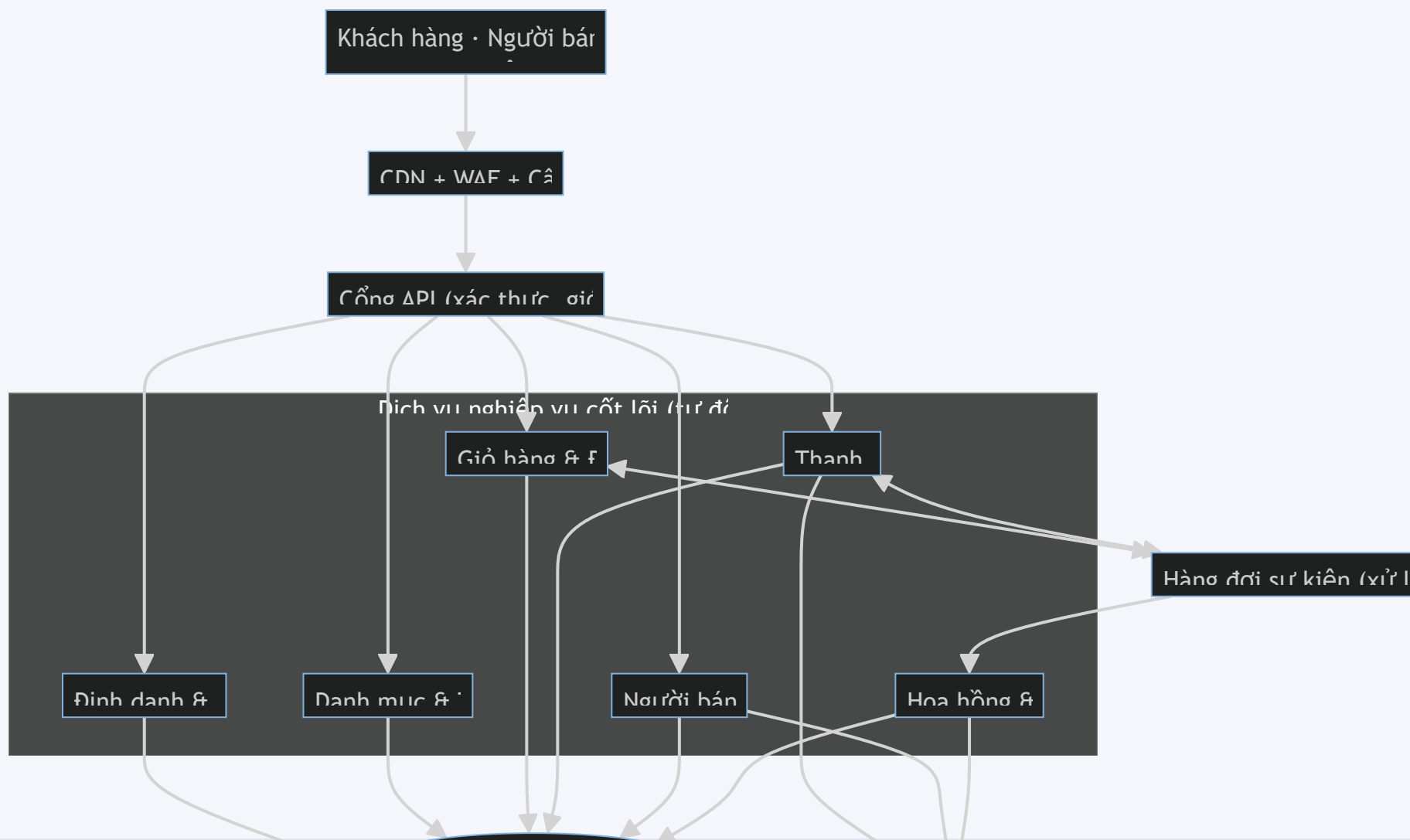
Tính năng nổi bật — Quản trị & vận hành sàn

- Cấu hình hoa hồng theo ngành hàng **MVP**
- Chi trả định kỳ cho người bán, có kỳ giữ tiền **MVP**
- Quản trị người bán (duyệt/khoá) **MVP**
- Quản trị danh mục toàn sàn **MVP**
- Xử lý tranh chấp & khiếu nại (CSR/Admin) **MVP**
- Xác thực đa yếu tố (MFA) cho tài khoản quản trị **MVP**

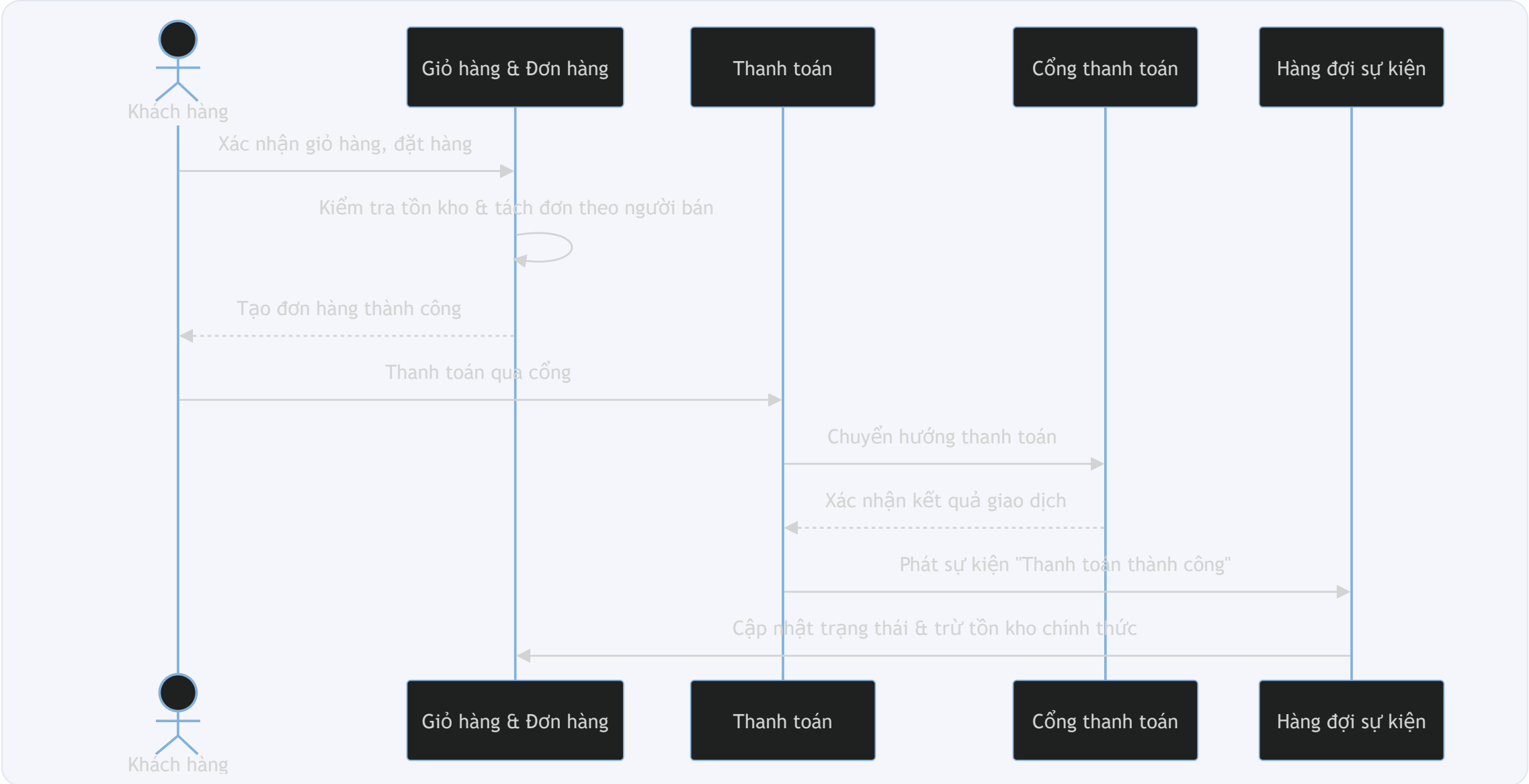
| Nhóm Admin/Ops/CSR còn có điều phối tồn kho & vận chuyển (đóng gói, cập nhật giao hàng) trong phạm vi MVP.

Kiến trúc tổng thể

Dịch vụ hoá theo lĩnh vực nghiệp vụ (domain-oriented) kết hợp xử lý sự kiện (event-driven)



Đặt hàng & thanh toán đa người bán



Tech stack & lý do lựa chọn

Lớp	Công nghệ đề xuất	Lý do (gắn NFR)
Giao diện người dùng	SPA + design system, khung i18n	Đa ngôn ngữ/tiền tệ, dễ bảo trì
Dịch vụ nghiệp vụ	Kiến trúc dịch vụ hoá theo domain	Mở rộng độc lập theo domain, module hoá
CSDL quan hệ	Mã nguồn mở, một CSDL/dịch vụ, multi-AZ	Mở rộng, độ sẵn sàng cao
Bộ nhớ đệm	Redis (hoặc tương đương)	Giảm độ trễ, hấp thụ tải đột biến
Tìm kiếm sản phẩm	OpenSearch (hoặc tương đương)	Tìm kiếm nhanh, chịu tải mùa khuyến mãi
Hàng đợi sự kiện	Kafka (hoặc tương đương)	Đệm tải đột biến, tách rời xử lý phía sau

Ngôn ngữ lập trình backend cụ thể và công cụ CI/CD sẽ chốt cùng đội kiến trúc khi khởi động dự án — **[[CẦN ĐIỀN: framework/CI-CD cụ thể]]**.

Hạ tầng & môi trường

Môi trường	Cấu hình/số lượng	Dữ liệu
Dev	Một thực thể nhỏ nhất mỗi dịch vụ, CSDL đơn vùng	Dữ liệu giả lập, không PII/KYC thật
Staging	Quy mô nhỏ hơn Production, cấu trúc tương tự, CSDL đa vùng nhỏ	Dữ liệu ẩn danh hoá — dùng cho tích hợp/hiệu năng/bảo mật/UAT
Production	Tự động mở rộng theo tải, CSDL đa vùng có bản sao đọc, CDN toàn cầu	Dữ liệu thật, mã hoá lưu trữ, kiểm soát truy cập nghiêm ngặt

Mọi thay đổi đi qua 3 môi trường tách biệt trước khi tới người dùng thật; cấu hình trần tự động mở rộng cụ thể là **[[CẦN ĐIỀN: cấu hình cụ thể theo kết quả kiểm thử tải]]**.

Bảo mật & tuân thủ

- Chuẩn OWASP ASVS/Top 10 xuyên suốt vòng đời phát triển, rà soát chéo độc lập.
- MFA bắt buộc cho quản trị viên, khuyến khích cho người bán; RBAC + kiểm soát quyền sở hữu dữ liệu (chống IDOR).
- Mã hoá dữ liệu lưu trữ & truyền tải (TLS toàn bộ, kể cả giao tiếp nội bộ).
- Hồ sơ KYC chỉ xem qua đường dẫn tạm thời, có hạn sử dụng ngắn.
- Nhật ký kiểm toán đầy đủ cho mọi hành động quản trị nhạy cảm.
- SAST/SCA tự động mỗi lần build; pentest định kỳ hàng năm.

Chuẩn/Quy định	Mức áp dụng
TMĐT (đăng ký website sàn giao dịch)	Phối hợp cùng Bên mời thầu
Bảo vệ dữ liệu cá nhân	Áp dụng đầy đủ
PCI-DSS	Phạm vi thu hẹp (không lưu số thẻ)
OWASP ASVS/Top 10	Khung tham chiếu thiết kế & kiểm thử

Phương pháp luận & chất lượng

- **Agile/Scrum kết hợp**, bàn giao sản phẩm theo từng đợt (increment) thay vì chờ đến cuối dự án.
- Vòng đời mỗi đợt: xác nhận yêu cầu → thiết kế/lập trình song song → kiểm thử nhiều lớp → demo/nghiệm thu → phát hành.
- Quản lý thay đổi phạm vi qua quy trình Change Request chính thức, phê duyệt song phương.
- Kiểm thử đa lớp: đơn vị, tích hợp, hệ thống/UAT, hiệu năng, bảo mật — tương ứng mức độ nhạy cảm của hệ thống thanh toán/PII.
- CI/CD với phê duyệt thủ công bắt buộc trước Production, rollout tăng dần cho thay đổi rủi ro cao.
- Báo cáo tiến độ định kỳ, demo cuối mỗi đợt, họp rà soát rủi ro khi phát sinh.

Kế hoạch & mốc bàn giao

7 tháng
Tổng thời lượng thực hiện

53,02
Tổng nỗ lực (người-tháng, đã gồm dự phòng)

9
Đội ngũ tương đương đồng thời (vị trí)

Giai đoạn	% nỗ lực	Khoảng tháng	Nỗ lực (MM)
Khởi động & Chuẩn bị	5%	0 – 0,5	2,65
Phân tích & Thiết kế chi tiết	15%	0,5 – 1,5	7,95
Phát triển (3 đợt)	45%	1,5 – 4,5	23,86
Kiểm thử hệ thống, hiệu năng, bảo mật	15%	4,5 – 5,5	7,95
UAT & Đào tạo	12%	5,5 – 6,5	6,36
Go-live & Hỗ trợ ổn định	8%	6,5 – 7	4,24

Đội ngũ & staffing plan

9

Đội ngũ đồng thời (teamSize)

9,5

Đỉnh điểm FTE/tháng

10

Đỉnh điểm đầu người (peakHeadcount)

8

Vai trò tham gia (PM/BA/SA/UIUX/BE/FE/QA/DEVOPS)

Vai trò	Tổng MM (mmByRole)
BE (Backend)	18,31
FE (Frontend)	9,47
QA (Kiểm thử)	8,49
DEVOPS	4,92
PM / BA / SA / UIUX (cộng gộp)	11,84

Nhân sự đội phát triển (BE/FE/SA/UIUX) giảm dần từ tháng 5, chuyển trọng tâm sang QA cho giai đoạn Kiểm thử & UAT. Tên nhân sự chủ chốt: **[[CẦN ĐIỀN: CV & cam kết tham gia — keyPersonnel chưa khai báo]]**.

Ước lượng & giá tóm tắt

53,02 MM

Tổng nỗ lực (grandMM, đã gồm dự phòng)

3.420.500.000

Chi phí nhân công, chưa VAT (VNĐ)

342.050.000

VAT 10% (VNĐ)

3.762.550.000

Tổng giá dự thầu, sau VAT (VNĐ)

Cơ sở tính: phân rã công việc (WBS bottom-up) trên 892 MD cơ sở + 221,5 MD dự phòng rủi ro = 1.113,5 MD ($\div 21$ MD/MM). Đối chiếu độc lập bằng Use Case Points cho kết quả 27,5 MM — chênh lệch được giải thích do mật độ hạng mục kỹ thuật xuyên suốt (bảo mật, tích hợp bên thứ ba, hiệu năng) cao hơn mức UCP phản ánh.

Giá tạm tính: tổng trên mới gồm chi phí nhân công theo rate card; 8 hạng mục chi phí khác (hạ tầng cloud, phí tích hợp bên thứ ba, pentest, đào tạo...) chưa có đơn giá cụ thể — **[[CẦN ĐIỀN: đơn giá chi phí khác — xem C4]]**. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ hạn nộp HSDT.

Rủi ro & biện pháp giảm thiểu

Rủi ro	Biện pháp giảm thiểu
Số liệu nghiệp vụ (SLA, ngưỡng hạng thành viên, ngân hàng đối tác) chưa được xác nhận	Xác nhận toàn bộ tại giai đoạn khởi động, trước khi khoá phạm vi đợt 1
Đột biến tải trong đợt khuyến mãi lớn	Kiến trúc tự động mở rộng theo tải, kiểm thử hiệu năng định kỳ trước cao điểm
Phụ thuộc đối tác bên ngoài (cổng thanh toán, vận chuyển, ngân hàng)	Phương án dự phòng/đối soát tự động cho từng tích hợp
Thay đổi quy định pháp luật TMĐT/bảo vệ dữ liệu cá nhân	Rà soát định kỳ cùng pháp chế Bên mời thầu, thiết kế linh hoạt để mở rộng
Yêu cầu thay đổi phạm vi phát sinh giữa chừng	Áp dụng quy trình Change Request chính thức

Đáp ứng yêu cầu bắt buộc

35 / 35

Yêu cầu được đáp ứng ở mức thiết kế chi tiết (27 yêu cầu chức năng + 8 nhóm yêu cầu phi chức năng)

Toàn bộ yêu cầu có bằng chứng thiết kế cụ thể tại từng mục hồ sơ kỹ thuật liên quan (kiến trúc, mô hình dữ liệu, luồng nghiệp vụ, bảo mật).

Mức đáp ứng	Số lượng
Đáp ứng	35
Đáp ứng một phần	0
Vượt yêu cầu	0
Không đáp ứng	0

Năng lực & kinh nghiệm nhà thầu

Hạng mục	Tình trạng
Chứng chỉ ISO 9001	Sẵn sàng
Chứng chỉ ISO/IEC 27001	Sẵn sàng
Chứng chỉ CMMI	Sẵn sàng
Giấy ĐKKD & giấy ủy quyền ký hồ sơ	[[CẦN ĐIỀN: bổ sung tài liệu]]
Báo cáo tài chính 2–3 năm gần nhất	[[CẦN ĐIỀN: bổ sung tài liệu]]
Hợp đồng tương tự & CV nhân sự chủ chốt	[[CẦN ĐIỀN: bổ sung tài liệu]]

Không có liên danh/thầu phụ — nhà thầu dự thầu độc lập.

Bước tiếp theo & liên hệ

- Thống nhất/xác nhận HSMT hoặc yêu cầu chính thức của Bên mời thầu (hiện chưa có văn bản HSMT).
- Xác nhận ngày khởi động dự án chính thức và các số liệu nghiệp vụ còn để ngỏ (SLA, ngưỡng hạng thành viên, ngân hàng đối tác payout).
- Hoàn thiện hồ sơ pháp lý/năng lực còn thiếu (Phần A) song song quá trình đàm phán.
- Thống nhất mốc thanh toán (C6) và định giá các hạng mục chi phí khác (C4).
- Lên lịch buổi làm việc kỹ thuật chi tiết (kiến trúc, bảo mật, kế hoạch) nếu cần.

Đầu mỗi phụ trách hồ sơ

[[CẦN ĐIỀN: chức danh, email, điện thoại]]